

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH

Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2023/TT-NHNN ngày 05/12/2023 quy định về hoạt động thông tin tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (DTTT)

STT	Thông tư 15/2023/TT-NHNN	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại DTTT	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Căn cứ ban hành Thông tư: - Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010; - Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017; - Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;	Căn cứ ban hành Thông tư: - Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12; - Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH14, Luật số 96/2025/QH15; - Căn cứ Nghị định số 329/2025/NĐ-CP của Chính phủ về cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng, quản lý ngoại hối, phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam; - Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;	Sửa đổi, bổ sung căn cứ ban hành Thông tư để phù hợp với quy định hiện hành.
2	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Vụ, Cục, đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước, <u>Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung</u>	Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 1. Vụ, Cục, đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước, <i>Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực</i> , Công ty trách	- Khoản 1: sửa đổi, bổ sung để phù hợp với cơ cấu tổ chức, bộ máy NHNN quy định tại Nghị định 26/2025/NĐ-CP.

STT	Thông tư 15/2023/TT-NHNN	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại DTTT	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<u>ương</u>, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (sau đây gọi chung là đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước). <u>2. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi chung là tổ chức tín dụng).</u> 3. Tổ chức tự nguyện tham gia hoạt động thông tin tín dụng (sau đây gọi chung là tổ chức tự nguyện). 4. Khách hàng vay. 5. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động thông tin tín dụng.	nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (sau đây gọi chung là đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước)” 2. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài <i>theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng, ngân hàng thành viên theo quy định tại Nghị định số 329/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025 về cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng, quản lý ngoại hối, phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế nếu có</i> (sau đây gọi chung là tổ chức tín dụng).	- Khoản 2: Bổ sung đối tượng điều chỉnh là ngân hàng thành viên trong Trung tâm Tài chính quốc tế tại Việt Nam (TTTC) theo Nghị định số 329/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025.
3	Điều 3. Giải thích từ ngữ Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. <i>Hoạt động thông tin tín dụng của Ngân hàng Nhà nước (sau đây gọi là hoạt động thông tin tín dụng)</i> là hoạt động thu thập, trao đổi, xử lý, lưu giữ, bảo mật thông tin tín dụng,	Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 3	

STT	Thông tư 15/2023/TT-NHNN	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại DTTT	Lý do sửa đổi, bổ sung
	tạo lập sản phẩm thông tin tín dụng và cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng của Ngân hàng Nhà nước. 2. <i>Thông tin tín dụng</i> là tập hợp các dữ liệu liên quan khoản cấp tín dụng của khách hàng vay tại tổ chức tín dụng, khoản nợ của khách hàng vay do tổ chức tự nguyện tham gia hoạt động thông tin tín dụng quản lý. 3. <i>Khách hàng vay</i> là tổ chức (không bao gồm tổ chức tín dụng), cá nhân được tổ chức tín dụng cấp tín dụng hoặc có nghĩa vụ trả nợ tại tổ chức tự nguyện tham gia hoạt động thông tin tín dụng. 4. <i>Người có liên quan của khách hàng vay</i> là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với khách hàng vay của tổ chức tín dụng theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng, các quy định của Ngân hàng Nhà nước về giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng.	4. Người có liên quan của khách hàng vay là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với khách hàng vay của tổ chức tín dụng theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng, các quy định của Ngân hàng Nhà nước về giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng. <i>Đối với ngân hàng thành viên theo quy định tại Nghị định số 329/2025/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế nếu có (sau đây gọi là ngân hàng thành viên), người có liên quan được xác định theo quy định tại Nghị định số 329/2025/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế nếu có.</i>	Khoản 4: Bổ sung quy định về cách xác định “<i>Người có liên quan của khách hàng vay</i>” tại ngân hàng thành viên (được quy định tại khoản 14 Điều 3 Nghị định số 329/2025/NĐ-CP) để phù hợp với thông tin tín dụng ngân hàng thành viên cần cung cấp cho CIC tại khoản 1a được bổ sung vào sau khoản 1 Điều 9.

STT	Thông tư 15/2023/TT-NHNN	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại DTTT	Lý do sửa đổi, bổ sung
	5. Sản phẩm thông tin tín dụng là báo cáo tín dụng, báo cáo chấm điểm, xếp hạng tín dụng hoặc các sản phẩm khác do CIC tạo lập trên cơ sở thông tin thu thập được theo quy định tại Điều 8 Thông tư này. 6. Dịch vụ thông tin tín dụng là dịch vụ cung cấp sản phẩm thông tin tín dụng và các tiện ích khác của CIC. 7. Cơ sở dữ liệu thông tin tín dụng quốc gia là tập hợp các thông tin tín dụng, sản phẩm thông tin tín dụng được thu thập, xử lý, lưu giữ, khai thác sử dụng trên hệ thống thông tin của CIC. 8. Tổ chức tự nguyện là tổ chức có hợp đồng trao đổi thông tin với CIC trên nguyên tắc tự nguyện cam kết cung cấp thông tin tín dụng và sử dụng dịch vụ thông tin tín dụng, bao gồm: a) Quỹ đầu tư phát triển, quỹ hỗ trợ phát triển, quỹ bảo vệ môi trường, quỹ bảo lãnh tín dụng, tổ chức thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô; b) Doanh nghiệp có chức năng mua bán nợ, công ty quản lý nợ và khai thác tài sản; c) Tổ chức cung cấp dịch vụ cho vay, bảo hiểm bảo lãnh, cho thuê tài sản, mua hàng trả chậm, trả dần, cầm đồ có điều kiện về lãi suất, thời hạn, tiền thuê, biện pháp bảo đảm nghĩa		

STT	Thông tư 15/2023/TT-NHNN	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại DTTT	Lý do sửa đổi, bổ sung
	vụ theo quy định của pháp luật. 9. <i>Thông tin tiêu cực về khách hàng vay</i> là thông tin tín dụng về nợ xấu, vi phạm nghĩa vụ thanh toán và các thông tin bất lợi khác ảnh hưởng đến kết quả đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng vay (bao gồm thông tin phá sản, vi phạm hành chính và các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật đối với khách hàng vay). 10. <i>Tổ chức thông tin tín dụng nước ngoài</i> là tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài về thông tin tín dụng.		
4	Điều 4. Mục đích của hoạt động thông tin tín dụng Hoạt động thông tin tín dụng nhằm tạo lập Cơ sở dữ liệu thông tin tín dụng quốc gia để: 1. Ngân hàng Nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng. <u>2. Hỗ trợ tổ chức tín dụng</u>, tổ chức tự nguyện trong hoạt động kinh doanh. 3. Hỗ trợ khách hàng vay tiếp cận nguồn vốn tín dụng đáp ứng nhu cầu đời sống, kinh tế, xã hội theo quy định của pháp luật. 4. Hỗ trợ tổ chức khác tiếp cận thông tin tín	Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 4 2. <i>Góp phần bảo đảm an toàn trong hoạt động của các tổ chức tín dụng</i>, hỗ trợ tổ chức tín dụng trong hoạt động kinh doanh. 2a. Hỗ trợ tổ chức tự nguyện trong hoạt động kinh doanh.	- Điều 37 Luật NHNN quy định Nhiệm vụ của NHNN về hoạt động thông tin như sau: <i>“1. Trong hoạt động thông tin, Ngân hàng Nhà nước có các nhiệm vụ sau đây:</i> a) <i>Tổ chức thu nhận, sử dụng, lưu trữ, cung cấp và công bố thông tin phù hợp với quy định của pháp luật;</i> b) <i>Tổ chức, giám sát việc cung cấp thông tin tín dụng của khách hàng có quan hệ với</i>

STT	Thông tư 15/2023/TT-NHNN	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại DTTT	Lý do sửa đổi, bổ sung
	dụng theo quy định của pháp luật.		tổ chức tín dụng cho tổ chức tín dụng; c) Hướng dẫn việc cung cấp thông tin và đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện cung cấp thông tin của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.” - Khoản 2 Điều 7 Nghị định 329/2025/NĐ-CP quy định: “2. Ngân hàng thành viên có trách nhiệm báo cáo Ngân hàng Nhà nước thông tin liên quan đến khách hàng trong hoạt động cấp tín dụng và được Ngân hàng Nhà nước cung cấp thông tin của khách hàng có quan hệ tín dụng với tổ chức tín dụng Việt Nam và ngân hàng là thành viên theo quy định hiện hành của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về hoạt động thông tin tín dụng của Ngân hàng Nhà nước.” - Khoản 1c, đ Điều 19 Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025 (có hiệu lực từ 01/01/2026) quy định: “Điều 19. Xử lý dữ liệu cá nhân trong trường hợp không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu cá nhân 1. Các trường hợp xử lý dữ liệu cá nhân <u>không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu cá nhân</u> bao gồm: ...c) Phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, hoạt động quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật;

STT	Thông tư 15/2023/TT-NHNN	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại DTTT	Lý do sửa đổi, bổ sung
			...đ) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.” Căn cứ các quy định nêu trên, trên quan điểm TCTD (khác với các tổ chức tự nguyện) là đối tượng quản lý nhà nước của NHNN về tiền tệ và ngân hàng, theo đó việc cung cấp thông tin tín dụng từ CIC cho TCTD và ngược lại là để thực hiện mục tiêu bảo đảm an toàn hoạt động ngân hàng, phục vụ hoạt động quản lý nhà nước của NHNN. Do đó, để đảm bảo rõ ràng, DTTT sửa đổi, bổ sung khoản 2 để tách và làm rõ mục đích của hoạt động thông tin tín dụng của 2 đối tượng là TCTD và tổ chức tự nguyện, trong đó: + Khoản 2: quy định đối với TCTD, để thực hiện mục tiêu bảo đảm an toàn hoạt động ngân hàng, phục vụ hoạt động quản lý nhà nước. + Khoản 2a: quy định đối với tổ chức tự nguyện, để hiện mục tiêu hỗ trợ trong hoạt động kinh doanh.
5	Điều 6. An toàn, bảo mật thông tin tín dụng CIC, tổ chức tín dụng, tổ chức tự nguyện, tổ chức khác được cung cấp thông tin tín dụng phải:	Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 6	

STT	Thông tư 15/2023/TT-NHNN	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại DTTT	Lý do sửa đổi, bổ sung
	1. Có biện pháp bảo vệ thông tin tín dụng để chống lại mất mát, truy cập, sử dụng hoặc tiết lộ trái phép. 2. Có giải pháp khôi phục dữ liệu trong trường hợp dữ liệu bị lỗi, bị mất, bị hỏng và phương án khôi phục hoạt động sau khi dữ liệu bị lỗi, bị mất, bị hỏng. 3. Đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin tín dụng theo quy định tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật về an toàn, bảo mật thông tin.	3. Đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin tín dụng theo quy định tại Thông tư này, <i>pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân</i> và các quy định khác của pháp luật về an toàn, bảo mật thông tin.	Bổ sung quy định nhằm bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong hoạt động thông tin tín dụng theo quy định tại Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025 và các văn bản hướng dẫn.
6	Điều 7. Các hành vi bị cấm trong hoạt động thông tin tín dụng 1. Thu thập, cung cấp, trao đổi, sử dụng trái phép các thông tin thuộc phạm vi, danh mục bí mật nhà nước. 2. Cố ý làm sai lệch nội dung thông tin tín dụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân liên quan. 3. Trao đổi, cung cấp thông tin tín dụng sai đối tượng hoặc cho bên thứ ba trái quy định của pháp luật. 4. Lợi dụng các hoạt động thông tin tín dụng để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. 5. Cản trở hoạt động thu thập và khai thác thông tin tín dụng hợp pháp của tổ chức, cá	Điều 5. Bổ sung khoản 6 Điều 7	

STT	Thông tư 15/2023/TT-NHNN	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại DTTT	Lý do sửa đổi, bổ sung
	nhân.	6. Các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và pháp luật khác có liên quan.	Bổ sung khoản 6: Bổ sung các hành vi bị nghiêm cấm để phù hợp với quy định mới của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân (Điều 7 Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025) và các pháp luật khác có liên quan (như Luật An toàn thông tin mạng (đã được sửa đổi, bổ sung)...).
7	Điều 9. Thông tin tín dụng cung cấp cho CIC 1. Tổ chức tín dụng cung cấp cho CIC <u>toàn bộ</u> Hệ thống chỉ tiêu thông tin tín dụng theo Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ, bao gồm các nhóm chỉ tiêu sau: a) Thông tin định danh về khách hàng vay; b) Thông tin về người có liên quan của khách hàng vay (đang được cấp tín dụng tại <u>tổ chức</u>	Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 9 1. Sửa đổi, bổ sung câu mũ của khoản 1 như sau: “1. Tổ chức tín dụng (<i>không bao gồm ngân hàng thành viên</i>) cung cấp cho CIC hệ thống chỉ tiêu thông tin tín dụng theo Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ, bao gồm các nhóm chỉ tiêu sau:” 2. Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1 như sau: “1a. Ngân hàng thành viên cung cấp cho CIC hệ thống chỉ tiêu thông tin tín dụng theo Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ, bao gồm các nhóm chỉ tiêu sau: a) Thông tin định danh về khách hàng vay; b) Thông tin về người có liên quan của khách hàng vay (đang được cấp tín dụng	- Khoản 1: Sửa đổi, bổ sung câu mũ của khoản 1 để quy định về việc cung cấp thông tin tín dụng cho CIC của TCTD tại khoản 1 không bao gồm ngân hàng thành viên. - Khoản 1a: Sau khi rà soát và trên cơ sở ý kiến của CIC, dự thảo bổ sung quy định tại khoản 1a về việc cung cấp thông tin tín dụng cho CIC của ngân hàng thành viên, trong đó thông tin ngân hàng thành viên cung cấp cho CIC tương tự như các thông tin TCTD cung cấp cho CIC tại khoản 1, có chỉnh sửa để đảm bảo phù hợp với các hoạt động cấp tín dụng, các hoạt động ngân hàng có rủi ro tín dụng của ngân hàng thành viên

STT	Thông tư 15/2023/TT-NHNN	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại DTTT	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<u>tín dụng</u> cấp tín dụng cho khách hàng vay); c) Thông tin về cho vay và các hoạt động cấp tín dụng khác (không bao gồm nhóm chỉ tiêu tại điểm d và điểm đ); d) Thông tin về thẻ tín dụng; đ) Thông tin mua và <u>ủy thác mua</u> trái phiếu doanh nghiệp (không bao gồm tổ chức tín dụng); e) Thông tin về biện pháp bảo đảm cấp tín dụng; g) Thông tin về hoạt động xử lý nợ xấu nội bảng; h) Thông tin ngoại bảng; <u>i) Báo cáo tài chính năm (theo báo cáo tài chính đã nộp cho cơ quan Thuế hoặc báo cáo tài chính đã được kiểm toán) của khách hàng vay là doanh nghiệp.</u> 2. 3. Việc cung cấp thông tin tín dụng quy định tại khoản 1, khoản 1a và khoản 2 Điều này được thực hiện dưới dạng các tệp dữ liệu điện tử theo Hệ thống chỉ tiêu thông tin tín dụng. Trường hợp một số nhóm hoặc toàn bộ các nhóm chỉ tiêu thông tin tín dụng không thể	tại <u>ngân hàng thành viên</u> cấp tín dụng cho khách hàng vay); c) <i>Thông tin về hoạt động cấp tín dụng, bao gồm: cho vay, chiết khấu, bao thanh toán, bảo lãnh ngân hàng, thư tín dụng;</i> d) <i>Thông tin về thẻ tín dụng;</i> đ) <i>Thông tin về mua trái phiếu doanh nghiệp (không bao gồm tổ chức tín dụng);</i> e) <i>Thông tin về ủy thác trong hoạt động cấp tín dụng;</i> g) <i>Thông tin về biện pháp bảo đảm cấp tín dụng;</i> h) <i>Thông tin về hoạt động xử lý nợ xấu nội bảng;</i> i) <i>Thông tin ngoại bảng;</i> h) <i>Báo cáo tài chính năm của khách hàng vay là doanh nghiệp trên cơ sở thỏa thuận giữa CIC và ngân hàng thành viên.”.</i> 2. 3. Việc cung cấp thông tin tín dụng quy định tại khoản 1, <i>khoản 1a</i> và khoản 2 Điều này được thực hiện dưới dạng các tệp dữ liệu điện tử theo Hệ thống chỉ tiêu thông tin tín dụng. Trường hợp một số nhóm hoặc toàn bộ các nhóm chỉ tiêu	được quy định tại Nghị định số 329/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025, cụ thể: + Tại điểm c: quy định thông tin về các hoạt động cấp tín dụng của ngân hàng thành viên, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 329/2025/NĐ-CP. + Tại điểm đ: quy định thông tin về hoạt động mua trái phiếu doanh nghiệp, phù hợp với quy định tại Điều 51-55 Nghị định số 329/2025/NĐ-CP. + Tại điểm e: khoản 21 Điều 51, Điều 52, Điều 53 Nghị định số 329/2025/NĐ-CP quy định ngân hàng thành viên được thực hiện hoạt động ủy thác, nhận ủy thác <u>trong hoạt động ngân hàng</u>. Theo đó, trên cơ sở kế thừa định hướng quy định tại Điều 9 Thông tư 15 về việc CIC thực hiện thu thập các thông tin trong hoạt động ngân hàng của TCTD có phát sinh rủi ro tín dụng, điểm e khoản 1a Điều 9 quy định thu thập thông tin về <u>ủy thác trong hoạt động cấp tín dụng</u> (thuộc hoạt động ủy thác trong hoạt động ngân hàng). + Tại điểm h: Qua rà soát, nội dung quy định giao NHNN hướng dẫn tại khoản 2 Điều 7 Nghị định 329/2025/NĐ-CP “2. <u>Ngân hàng thành viên ... được NHNN cung cấp thông tin của khách hàng có quan hệ</u>

STT	Thông tư 15/2023/TT-NHNN	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại DTTT	Lý do sửa đổi, bổ sung
	cung cấp được dưới dạng các tệp dữ liệu điện tử, tổ chức tín dụng, tổ chức tự nguyện có thể cung cấp bằng văn bản trên cơ sở thống nhất với CIC.	thông tin tín dụng không thể cung cấp được dưới dạng các tệp dữ liệu điện tử, tổ chức tín dụng, tổ chức tự nguyện có thể cung cấp bằng văn bản trên cơ sở thống nhất với CIC.	<u>tín dụng</u> với <u>TCTD Việt Nam và ngân hàng là thành viên</u> theo quy định hiện hành của <u>Thống đốc NHNN về hoạt động thông tin tín dụng của NHNN</u>” là tương tự nội dung giao NHNN hướng dẫn tại khoản 2 Điều 12 Luật Các TCTD 2024: “2. TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ... <u>được NHNN cung cấp thông tin của khách hàng có quan hệ tín dụng</u> với TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của <u>Thống đốc NHNN</u>.” Theo đó, trên cơ sở đề nghị của CIC về việc bổ sung thông tin về BCTC năm của khách hàng vay là doanh nghiệp (để tạo lập, cung cấp các báo cáo thông tin tín dụng, báo cáo Xếp hạng tín dụng của doanh nghiệp), kế thừa quy định tại điểm i khoản 1 Điều 9 Thông tư 15/2023/TT-NHNN (hướng dẫn khoản 2 Điều 12 Luật Các TCTD 2024) và đồng thời xét thấy khách hàng doanh nghiệp có quan hệ tín dụng với ngân hàng thành viên trong TTTC có thể bao gồm doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp trong TTTC, doanh nghiệp ở nước ngoài, theo đó BCTC của các doanh nghiệp này có thể được lập theo các quy định pháp luật khác nhau, DTTT đã bổ sung điểm h khoản 1a Điều 9 quy định về nhóm chỉ tiêu

STT	Thông tư 15/2023/TT-NHNN	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại DTTT	Lý do sửa đổi, bổ sung
			BCTC và quy định theo hướng thực hiện trên cơ sở thỏa thuận giữa CIC và ngân hàng thành viên (để tạo cơ chế linh hoạt cho CIC thỏa thuận thực hiện, phù hợp với mục đích sử dụng thông tin tín dụng của CIC trong từng thời kỳ). - Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 9 do DTTT bổ sung khoản 1a Điều 9.
8	Điều 10. Thời hạn cung cấp thông tin tín dụng Thời hạn cung cấp các nhóm chỉ tiêu tại khoản 1 Điều 9 Thông tư này như sau: 1. Tổ chức tín dụng cung cấp theo tần suất quy định cụ thể tại Hệ thống chỉ tiêu thông tin tín dụng ban hành kèm theo Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, trừ quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này. 2. Ngân hàng Chính sách xã hội cung cấp định kỳ hai lần một tháng. 3. Quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô cung cấp định kỳ một lần một tháng.	Điều 7. Sửa đổi, bổ sung câu mũ của Điều 10 Thời hạn cung cấp các nhóm chỉ tiêu tại khoản 1, <i>khoản 1a</i> Điều 9 Thông tư này như sau: ...	Sửa đổi, bổ sung câu mũ của Điều 10 do DTTT bổ sung khoản 1a Điều 9.
9	Điều 11. Xử lý, lưu giữ thông tin tín dụng 1. CIC sử dụng các giải pháp công nghệ, kỹ thuật về nghiệp vụ tiếp nhận, chuẩn hóa, làm sạch, ghép nối và cập nhật để xử lý thông tin tín dụng của Cơ sở dữ liệu thông tin tín dụng quốc gia.	Điều 8. Bổ sung khoản 4 Điều 11 1.... 2.... 3....	

STT	Thông tư 15/2023/TT-NHNN	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại DTTT	Lý do sửa đổi, bổ sung
	2. Thông tin tín dụng được lưu giữ tại CIC trong thời gian tối thiểu 05 năm kể từ ngày phát sinh. 3. Việc xử lý, lưu giữ thông tin tín dụng phải bảo đảm tính toàn vẹn, đầy đủ, không bị sai lệch thông tin và khai thác, chiết xuất được theo nhu cầu của CIC.	4. Việc xử lý dữ liệu cá nhân phải tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.	Khoản 4: Bổ sung khoản 4 Điều 11 để đảm bảo việc xử lý dữ liệu cá nhân phải tuân thủ theo quy định Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân và các pháp luật khác có liên quan (như Luật An toàn thông tin mạng (đã được sửa đổi, bổ sung),...).
10	Điều 12. Đối tượng, phạm vi được cung cấp thông tin tín dụng 1. Đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước được cung cấp sản phẩm thông tin tín dụng để phục vụ cho yêu cầu quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước. 2. Cơ quan quản lý nhà nước khác được cung cấp thông tin tín dụng theo quy định của pháp luật. 3. Tổ chức tín dụng, tổ chức tự nguyện được cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng trên cơ sở hợp đồng ký kết với CIC. 4. Khách hàng vay được cung cấp thông tin tín dụng của chính khách hàng vay theo hướng dẫn của CIC.	Điều 9. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 12	

STT	Thông tư 15/2023/TT-NHNN	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại DTTT	Lý do sửa đổi, bổ sung
	5. Tổ chức thông tin tín dụng nước ngoài được cung cấp, khai thác và trao đổi các sản phẩm thông tin tín dụng về khách hàng vay trên cơ sở biên bản ghi nhớ, thỏa thuận hợp tác, hợp đồng ký kết với CIC phù hợp với quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam và pháp luật của quốc gia mà tổ chức thông tin tín dụng nước ngoài được thành lập và hoạt động. <u>6. Ngoài đối tượng quy định tại các khoản trên, tổ chức khi khai thác dịch vụ thông tin tín dụng về khách hàng vay phải có sự đồng ý của khách hàng vay đó theo quy định của pháp luật có liên quan và đảm bảo tuân thủ theo hợp đồng thỏa thuận với CIC. Sự đồng ý của khách hàng vay phải được thể hiện ở một định dạng có thể được in, sao chép bằng văn bản, bao gồm cả dưới dạng điện tử hoặc định dạng kiểm chứng được.</u>	6. <i>Tổ chức khác (nếu có).</i> 7. <i>Việc cung cấp thông tin tín dụng về khách hàng vay cho các tổ chức tự nguyện tại khoản 3, tổ chức thông tin tín dụng nước ngoài tại khoản 5 và tổ chức khác tại khoản 6 Điều này phải có sự đồng ý của khách hàng vay đó theo quy định của pháp luật có liên quan và đảm bảo tuân thủ theo hợp đồng thỏa thuận với CIC. Sự đồng ý của khách hàng vay được thể hiện bằng phương thức rõ ràng, cụ thể, có thể in, sao chép bằng văn bản, bao gồm cả dưới dạng điện tử hoặc định dạng kiểm chứng được.</i>	Tại khoản 6 và khoản 7: DTTT tách tổ chức khác tại khoản 6, đồng thời bổ sung khoản 7 để làm rõ hơn các trường hợp được cung cấp thông tin tín dụng tại Điều 12 cần “<i>có sự đồng ý của khách hàng vay</i>” theo quy định tại Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân. Theo đó, ngoại trừ trường hợp cung cấp thông tin cho cơ quan quản lý, TCTD nhằm phục vụ hoạt động quản lý nhà nước, góp phần bảo đảm an toàn hoạt động ngân hàng (theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 19 Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân về các trường hợp xử lý dữ liệu cá nhân không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu cá nhân, các chủ thể này không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu cá nhân), các trường hợp được cung cấp thông tin khác (như: tổ chức tự nguyện, tổ chức thông tin tín dụng nước ngoài và các tổ

STT	Thông tư 15/2023/TT-NHNN	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại DTTT	Lý do sửa đổi, bổ sung
			chức khác,...) không thuộc trường hợp thu thập, xử lý dữ liệu để phục vụ hoạt động quản lý nhà nước thì cần phải đảm bảo có sự đồng ý của khách hàng vay trong việc cung cấp thông tin tín dụng từ CIC, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân (theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 19 Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân).
11	Chương III QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN TÍN DỤNG Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của CIC 1. Đầu mối xây dựng, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quyết định về Hệ thống chỉ tiêu thông tin tín dụng. 2. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc cung cấp thông tin tín dụng của tổ chức tín dụng và việc thực hiện hoạt động thông tin tín dụng của tổ chức tự nguyện theo hợp đồng ký kết với CIC. 3. Công khai các nguyên tắc, phạm vi sử dụng dịch vụ thông tin tín dụng, quy trình khai thác và sử dụng dịch vụ thông tin tín dụng, giá dịch vụ thông tin tín dụng. 4. Tạo lập sản phẩm thông tin tín dụng để cung cấp theo đề nghị của các đơn vị thuộc	Điều 10. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 14	

STT	Thông tư 15/2023/TT-NHNN	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại DTTT	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư này. 5. Hỗ trợ đào tạo cán bộ về nghiệp vụ thông tin tin dụng theo nhu cầu của tổ chức tín dụng, tổ chức tự nguyện. 6. Tổ chức cung cấp dịch vụ thông tin tin dụng theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập và thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định của Chính phủ. 7. Ban hành tiêu chí và tổ chức thực hiện việc đánh giá chất lượng cung cấp thông tin tin dụng cho CIC; áp dụng các biện pháp khuyến khích đối với tổ chức, cá nhân thực hiện tốt hoạt động thông tin tin dụng; đề xuất các đơn vị chức năng xử lý vi phạm quy định về hoạt động thông tin tin dụng. 8. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Thông tư này và pháp luật có liên quan.	...8. <i>Làm đầu mối, phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước trong việc cung cấp, chia sẻ thông tin với Cơ quan giám sát tại Trung tâm Tài chính quốc tế tại Việt Nam về hoạt động thông tin tin dụng của Ngân hàng Nhà nước đối với các tổ chức tín dụng theo quy định tại Nghị định số 329/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế nếu có.</i> 9. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách	- Tại khoản 8: Bổ sung trách nhiệm CIC làm đầu mối của NHNN trong việc cung cấp, trao đổi, chia sẻ thông tin với Cơ quan giám sát tại Trung tâm Tài chính quốc tế tại Việt Nam về hoạt động thông tin tin dụng của Ngân hàng Nhà nước đối với các tổ chức tín dụng, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 113 Nghị định 329/2025/NĐ-CP liên quan đến quy chế phối hợp cung cấp, chia sẻ giữa Cơ quan giám sát tại Trung tâm Tài chính quốc tế tại Việt Nam với NHNN.

STT	Thông tư 15/2023/TT-NHNN	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại DTTT	Lý do sửa đổi, bổ sung
		nhiệm khác theo quy định của Thông tư này, <i>pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân</i> và pháp luật khác có liên quan.	- Tại khoản 9: Bổ sung quy định về các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm khác trách nhiệm của CIC để đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật có liên quan tại Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân (<i>như thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm trong việc xử lý dữ liệu cá nhân, thông báo vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân, đánh giá tác động chuyển dữ liệu cá nhân xuyên biên giới theo quy định pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân...</i>).
12	Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước 1. Đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước được đề nghị CIC hỗ trợ cung cấp thông tin, sản phẩm thông tin tín dụng để thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước. 2. <u>Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng</u> chủ trì, phối hợp với CIC và các đơn vị liên quan thực hiện thanh tra hoạt động thông tin tín dụng tại tổ chức tín dụng. 3. <u>Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương</u> chủ trì, phối hợp với CIC và các đơn vị liên quan trong việc thực hiện thanh tra hoạt động thông tin tín	Điều 11. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 15 ... 2. <i>Thanh tra Ngân hàng Nhà nước</i> chủ trì, phối hợp với CIC và các đơn vị liên quan thực hiện thanh tra hoạt động thông tin tín dụng tại tổ chức tín dụng, <i>trừ trường hợp quy định tại khoản 3a Điều này.</i> 3. <i>Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực</i> chủ trì, phối hợp với CIC và các đơn vị liên quan trong việc thực hiện thanh tra hoạt động thông tin tín dụng tại tổ chức tín	- Khoản 2, khoản 3: DTTT chỉnh sửa khoản 2, 3 cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc NHNN theo cơ cấu tổ chức mới đối với hoạt động thanh tra (gồm Thanh tra NHNN và NHNN chi nhánh khu vực) và phù hợp với quy định tại Nghị định 329/2025/NĐ-CP.

STT	Thông tư 15/2023/TT-NHNN	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại DTTT	Lý do sửa đổi, bổ sung
	dụng tại tổ chức tín dụng trên địa bàn. 4. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam cung cấp thông tin về các khoản nợ đã mua cho CIC định kỳ một lần một tháng theo các chỉ tiêu quy định tại Hệ thống chỉ tiêu theo Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.	dụng trên địa bàn, trừ trường hợp quy định tại khoản 3a Điều này. 3a. Việc thanh tra hoạt động thông tin tín dụng của ngân hàng thành viên thực hiện theo quy định về hoạt động thanh tra trong Trung tâm Tài chính quốc tế tại Việt Nam.	- Khoản 3a: Bổ sung quy định về việc thực hiện thanh tra hoạt động thông tin tín dụng của ngân hàng thành viên phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 100 Nghị định số 329/2025/NĐ-CP.
13	Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức tín dụng 1. Thiết lập cơ sở hạ tầng thông tin đáp ứng yêu cầu tạo lập dữ liệu, kiểm soát dữ liệu cung cấp cho CIC; ban hành các quy định nội bộ và quản lý hệ thống chỉ tiêu thông tin tín dụng trong toàn hệ thống. 2. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền khai thác, sử dụng dịch vụ thông tin tín dụng theo hợp đồng ký kết với CIC. 3. Cử cán bộ, nhân viên tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ thông tin tín dụng do CIC tổ chức hoặc phối hợp tổ chức. 4. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo	Điều 12. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 16 4. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách	- Khoản 4: Bổ sung quy định để đảm bảo

STT	Thông tư 15/2023/TT-NHNN	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại DTTT	Lý do sửa đổi, bổ sung
	thỏa thuận với CIC và quy định liên quan của pháp luật.	nhiệm khác theo thỏa thuận với CIC, <i>quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân</i> và quy định pháp luật khác có liên quan.	trách nhiệm của TCTD trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và pháp luật khác có liên quan.
14	Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức tự nguyện <u>1.</u> Đảm bảo có sự đồng ý của khách hàng vay về việc cung cấp thông tin tín dụng cho CIC. 2. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền khai thác, sử dụng dịch vụ thông tin tín dụng theo thỏa thuận tại hợp đồng ký kết với CIC. 3. Cử cán bộ, nhân viên tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ thông tin tín dụng do CIC tổ chức hoặc phối hợp tổ chức. <u>4.</u> Thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo thỏa thuận với CIC và quy định liên quan của pháp luật.	Điều 13. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 17 1. Đảm bảo có sự đồng ý của khách hàng vay về việc cung cấp thông tin tín dụng cho CIC và <i>việc CIC xử lý, cung cấp thông tin tín dụng. Sự đồng ý của khách hàng vay được thể hiện bằng phương thức rõ ràng, cụ thể, có thể in, sao chép bằng văn bản, bao gồm cả dưới dạng điện tử hoặc định dạng kiểm chứng được.</i> ... 4. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm khác theo thỏa thuận với CIC, <i>quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân</i> và quy định pháp luật khác có liên quan.	- Khoản 1: trên cơ sở ý kiến của CIC, DTTT sửa đổi, bổ sung khoản 1 để phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân; đồng thời bổ sung đoạn “<i>Sự đồng ý của khách hàng vay được thể hiện bằng phương thức rõ ràng, cụ thể, có thể in, sao chép bằng văn bản, bao gồm cả dưới dạng điện tử hoặc định dạng kiểm chứng được</i>” tương tự như quy định tại khoản 7 Điều 12 Thông tư 15 nêu trên. - Khoản 4: Bổ sung quy định để đảm bảo trách nhiệm của tổ chức tự nguyện trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và pháp luật khác có liên quan.

STT	Thông tư 15/2023/TT-NHNN	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại DTTT	Lý do sửa đổi, bổ sung
15	Điều 23. Tổ chức thực hiện Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Tổng Giám đốc Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức tín dụng, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.	Điều 14. Trách nhiệm tổ chức thực hiện Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Tổng Giám đốc Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam, các tổ chức tín dụng, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này./.	Sửa đổi để phù hợp với bộ máy tổ chức mới.

CỤC AN TOÀN HỆ THỐNG CÁC TCTD